

HỮU ĐẠT

PHONG CÁCH HỌC
TIẾNG VIỆT
HIỆN ĐẠI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HỮU ĐẠT

**PHONG CÁCH HỌC
TIẾNG VIỆT HIỆN ĐẠI**

(Tái bản lần thứ nhất)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LỜI NÓI ĐẦU

Phong cách học là một bộ môn khoa học nghiên cứu về các phong cách chức năng và đặc điểm ngôn ngữ của từng phong cách chức năng cụ thể của một ngôn ngữ. Đây là môn khoa học giúp cho người sử dụng ngôn ngữ có thể nắm được các nguyên tắc cơ bản để nói và viết sao cho có hiệu quả cao nhất.

Ở Việt Nam, Phong cách học mới được đưa vào giảng dạy ở bậc đại học khoảng nửa thế kỷ trở lại đây. Từ đó đến nay, đã có một số giáo trình về Phong cách học tiếng Việt khá nổi tiếng của các tác giả như Cù Đình Tú, Đinh Trọng Lạc, Nguyễn Thái Hoà, Hữu Đạt,... được đưa vào giảng dạy ở Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Quốc gia Hà Nội. Đây là các công trình nghiên cứu thực sự bổ ích, có tác dụng tích cực trong việc đào tạo cử nhân ngữ văn nói chung và cử nhân ngành Ngữ học nói riêng. Tiếp xúc với các giáo trình này, người học không chỉ nắm được các tri thức ngôn ngữ học cần thiết mà còn có dịp tìm hiểu sâu nhiều vấn đề lý thú liên quan đến việc nói và viết tiếng Việt sao cho đạt được các chuẩn mực hiện đại.

Đứng trước sự phát triển mạnh mẽ của tiếng Việt trong giai đoạn từ sau ngày đất nước thống nhất (1975) và đặc biệt sau Thời kỳ Đổi mới (1986 đến nay), người đọc rất cần có những kiến thức cập nhật nhằm tiếp cận các vấn đề quan trọng nhất của Phong cách học và tiếng Việt hiện nay. Cuốn sách "*Phong cách học tiếng Việt hiện đại*", với nhiều điểm mới về khoa học và phương pháp tiếp cận, bàn về những vấn đề quan trọng của phong cách học tiếng Việt hiện đại như: các khái niệm cơ bản của nghiên cứu phong cách, phương pháp và các tiêu chí phân chia các phong cách chức năng của tiếng Việt, vị trí của ngôn ngữ nghệ thuật với tư cách là một phong cách chức năng

độc lập trong hệ thống phong cách chức năng, đặc điểm của phong cách báo chí và sự vận động của ngôn ngữ báo in trong 25 năm Đổi mới...

Những kiến giải của tác giả được trình bày trong sách sẽ cung cấp cho người đọc một hệ thống kiến thức phong phú về đặc điểm ngôn ngữ trong mỗi loại phong cách chức năng cụ thể như: phong cách khẩu ngữ tiếng Việt, phong cách hành chính - công vụ, phong cách báo chí, phong cách chính luận, phong cách khoa học và phong cách nghệ thuật. Vì vậy, khi đọc công trình này, bạn đọc có thể vận dụng các tri thức về tiếng Việt để thực hiện tốt các công việc như soạn thảo văn bản hành chính, tổ chức các bài báo dưới hình thức bản tin, phóng sự điều tra, ... cũng như tổ chức các công trình nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tác phẩm văn chương... Chính vì thế, công trình này không chỉ có ý nghĩa trong việc đào tạo cử nhân ngôn ngữ và văn chương mà còn rất có ích đối với tất cả độc giả quan tâm đến việc sử dụng cho đúng, cho hay tiếng Việt hiện đại. Sách cũng có ý nghĩa tham khảo thiết thực đối với giáo viên thuộc các trường cao đẳng khối xã hội và các trường Trung học phổ thông trong việc nâng cao trình độ kiến thức và nghiệp vụ giảng dạy môn Ngữ văn tiếng Việt hiện nay.

Dù đã rất cố gắng, nhưng có thể cuốn sách này chưa đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu của độc giả, tác giả mong nhận được ý kiến đóng góp của quý độc giả để tiếp tục hoàn thiện cuốn sách trong những lần xuất bản sau. Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về: Công ty Cổ phần Sách Đại học – Dạy nghề, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 25 Hàn Thuyên, Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, 1/2011

TÁC GIẢ

Phần một

LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN CỦA PHONG CÁCH HỌC

I. LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU PHONG CÁCH HỌC

1. Giai đoạn trước Ch. Bally

Đặc điểm nghiên cứu phong cách học giai đoạn này là chưa có tính hệ thống, chưa có phương pháp luận khoa học thực sự. Những vấn đề như đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của phong cách học cũng chưa được xác định rõ ràng.

1.1. Thời cổ đại

Môn Tu từ học đã được các nhà triết học Hy Lạp – La Mã quan tâm. Tuy nhiên, do hạn chế về nhận thức, lúc bấy giờ, việc nghiên cứu Tu từ học chủ yếu hướng vào ngôn ngữ của các nhà hùng biện. Cụ thể là, nó rất chú ý xem xét đến các yếu tố hoa mỹ của lời nói, tới các cách diễn đạt nhằm thu hút sự chú ý của người nghe. Vì thế nó còn có tên gọi là khoa Hùng biện học hay Mỹ từ pháp (Rhétoriké). Những người có công khởi xướng ra môn học này ở thời cổ đại là các triết gia nổi tiếng như Platông, Đê-môcrít, Aritxtốt¹. Về sau nó tiếp tục được Xixêgông và Viécgin phát triển.

¹ Platông (428 – 347) là nhà triết học duy tâm cổ đại. Đê-môcrít (460 – 370), Aritxtốt (384 - 322) là các nhà duy vật cổ đại, còn gọi là các nhà duy vật thô sơ.

Nội dung chủ yếu của phong cách học ở giai đoạn này là tìm hiểu hiệu quả của các phép mỹ từ và phân chia các kiểu diễn đạt khác nhau. Có nhiều khái niệm hình thành từ thời đó mà đến nay phong cách học hiện đại vẫn dùng như: so sánh, ẩn dụ, khoa trương, nói giảm,... Đặc biệt, cách phân chia các kiểu diễn đạt của Viécgin (còn gọi là bánh xe Viécgin) đã tạo ra những tiền đề cho việc phân chia các phong cách chức năng sau này. Đó là những kiểu mà Viécgin gọi là:

- Phong cách cao quý;
- Phong cách vừa;
- Phong cách thấp.

Ở Á đông, trước Công nguyên 4 thế kỷ, Mặc Tử cũng đã có những lời bàn quan trọng liên quan đến phong cách học, chẳng hạn như sự biến hoá của lời nói trong các văn cảnh khác nhau. Một số khái niệm mà Huệ Thi và Công Tôn Long dùng để luận đàm về mối quan hệ giữa tên gọi và sự vật dù có màu sắc nguy biến nhưng trên thực tế đã đề cập tới các thủ pháp mà phong cách học sau này vẫn dùng như: phép khoa trương phóng đại, phép nói giảm, phép so sánh, tương phản... Các ý kiến của Lão Tử, của các danh gia phái Biệt mặc và Tuân Tử cuối thời Chiến quốc cũng đã ít nhiều dụng tới quan hệ giữa hình thức và nội dung của phát ngôn, đến tính logic ngữ nghĩa và nguyên lý của sự nói năng, tới tính chuẩn mực của ngôn ngữ,...

Nói khái quát, tu từ học cổ đại phương Đông đã khởi nguyên từ các bộ sách kinh điển như Tứ Thư, Ngũ Kinh¹. Bản thân cách phân loại ra thành các thể văn ở giai đoạn này đã phản ánh rất rõ cách nhìn của các triết gia cổ theo quan điểm tu từ học. Đến thời

¹ Tứ thư gồm: Luận ngữ, Mạnh Tử, Đại học, Trung dung. Ngũ kinh gồm: Kinh Dịch, Kinh Thư, Kinh Thi, Kinh Lễ, Kinh Xuân Thu.

Tào Tháo thì một số vấn đề của tu từ học đã được bàn đến sâu hơn như: bút pháp, phong cách, phép làm thơ... Tuy nhiên, đó vẫn là thời kỳ mà “văn sử triết bất phân” nên nhiều khái niệm của tu từ học vẫn còn lẫn lộn với triết học.

1.2. Thời kỳ trung đại

Tu từ học được bàn đến khá sôi nổi ở thời cổ đại bỗng nhiên chững lại trong khoảng hơn chục thế kỷ sau. Mãi tới thế kỷ Ánh sáng, do sự phát triển rực rỡ của khoa học tự nhiên, khoa học xã hội cũng bắt đầu được quan tâm qua lăng kính của nhận thức mới. Thời kỳ này phong cách học lại được bàn luận trở lại một cách sôi nổi. Nhưng đó thực chất chưa phải là ý kiến của các nhà ngữ học mà chủ yếu là của các nhà văn, nhà thơ như Phênelông, Boalô, Satôbriăng, V. Huygô,... Đến thế kỷ XIX, sự hiện diện của phong cách học xem ra vẫn còn rất mơ hồ. Ngay cả những ý kiến của một nhà ngôn ngữ học Đức rất nổi tiếng được nhiều người nhắc đến là W. Humbôn cũng vẫn không tạo ra được tiền đề cho sự ra đời của môn phong cách học hiện đại. Tuy nhiên, sự phát triển mạnh mẽ của các trường phái ngôn ngữ học đến giai đoạn này đã có tác động rất lớn đến tình hình trì trệ của một nền tu từ học đang trở nên quá già cỗi. Những thành tựu nghiên cứu của ngành Ngữ âm học lịch sử, của phái Ngữ pháp trẻ khiến người ta thay đổi cách nhìn, không còn xem xét các sự kiện ngôn ngữ một cách rời rạc, đơn độc mà chú ý nhiều tới mối quan hệ giữa chúng. Đã đến lúc những người quan tâm tới tu từ học không chấp thuận cách bình giá qua cảm quan trực giác về các hiện tượng có tính phong cách, mà muốn lý giải chúng bằng các sự kiện có tính cụ thể và tính quy luật. Vì thế, người ta chú ý nhiều đến mối quan hệ giữa những lời nói cá nhân với ngôn ngữ cộng đồng, giữa ngôn ngữ và xã hội,... Nhưng dù sao tu từ học vẫn phải chờ đợi đến khi lý thuyết ngôn ngữ học đại cương chính thức ra

đòi thì nó mới có cơ hội để thay đổi một cách cơ bản, tạo thành một bộ môn khoa học mới.

2. Giai đoạn Ch. Bally và sau Ch. Bally

Phong cách học chỉ trở thành một môn học mới với tư cách là bộ môn khoa học thực sự độc lập nhờ có cuộc cách mạng vĩ đại trong nghiên cứu ngôn ngữ học. Đó là sự ra đời của lý thuyết ngôn ngữ học đại cương cùng tên tuổi của nhà bác học F. Xốtxuya. Đến công trình này, nhiều lý thuyết quan trọng nhất đã hình thành như: lý thuyết về hệ thống, cấu trúc; lý thuyết về tín hiệu, về cấp độ ngôn ngữ, lý thuyết về tính vô đoán và tính có lý do, lý thuyết về quan hệ giữa ngôn ngữ và lời nói, giữa lịch đại và đồng đại, lý thuyết về quan hệ họ hàng các ngôn ngữ,... Chính nhờ tiếp thu được những tư tưởng rất tiên bộ của người thầy vĩ đại của mình, Ch. Bally đã đưa phong cách học bước sang một giai đoạn mới, trở thành một bộ môn khoa học thực sự độc lập, có một hệ thống các khái niệm cùng những phương pháp nghiên cứu hiện đại, đáp ứng được những yêu cầu phát triển của nó. Cuốn sách nổi tiếng của ông được nhiều người nhắc tới là cuốn *“Khảo luận về phong cách học tiếng Pháp”*. Trong cuốn sách này, ông đã nêu lên nhiều tư tưởng mới về việc đánh giá và miêu tả các sự kiện ngôn ngữ trong quá trình biểu đạt tư tưởng. Phương pháp của ông là đẳng nhất hoá các sự kiện ngôn ngữ, chú ý nhiều tới tính biểu cảm của các yếu tố ngôn ngữ, tới sự phối hợp các sự kiện lời nói để tạo nên hệ thống các phương tiện này.

Có thể nói, Ch. Bally đã có cách nhìn rất mới về đối tượng nghiên cứu của phong cách học. Ông có công rất lớn trong việc xây dựng ra một hệ thống những khái niệm và phương pháp nghiên cứu để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu mà phong cách học đặt ra. Những lý thuyết của ông đã tạo ra tiền đề cho sự phát triển của các khuynh hướng phong cách học sau này. Ông chẳng những là người

tạo ra được cuộc cách mạng trong nghiên cứu phong cách học ở việc xác định đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu mà còn ở các thao tác cụ thể. Chẳng hạn như việc dùng phép thế, phép khử, cách dùng văn cảnh để xác định các loạt đồng nghĩa,... Những ý kiến của ông chẳng những chỉ có giá trị ở lĩnh vực phong cách học mà còn có ý nghĩa rất thực tiễn với nghiên cứu từ vựng học và ngữ nghĩa.

Sau Ch. Bally, công cuộc nghiên cứu phong cách học tiếp tục được phát triển mạnh mẽ ở Pháp, Liên Xô, Tiệp Khắc, Đức,... Ở Pháp, năm 1951, Marxen Crêxô cho ra đời cuốn "*Phong cách và các kỹ thuật của nó*", trong đó đi sâu nghiên cứu phong cách học trên cả ba bình diện: ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp. Qua những nghiên cứu sâu sắc của ông, người đọc được tiếp cận với các tác phẩm văn học qua phong cách sáng tạo của các nhà thơ, nhà văn như V. Huygô, Boalô, Coóc-nây, Phlôbe, La Máctin, La Phôngten, Môlie, Đôđê, Zôla,...

Có thể nói, từ những năm 50 của thế kỷ trước, những đóng góp lớn nhất đối với sự phát triển của phong cách học hiện đại thuộc về các nhà ngữ học Xô viết và Tiệp Khắc với các tên tuổi lẫy lừng như: V. V. Vinôgradov, R. A. Budagov, A. I. Êphimov, M. D. Kuznēt, I. B. Golub, R. Jacobson, M. K. Môren, P. G. Piôtrôvski, N. P. Potoskaja, Yu. Xtêpanov, D. E. Rozental, B. Havranek, A. Jedliska, I. Dolezel,... Trong bối cảnh mới của sự phát triển ngôn ngữ học nói chung, phong cách học không chỉ dừng lại ở nghiên cứu miêu tả (phong cách học miêu tả) theo truyền thống của Ch. Bally mà còn mở rộng và phát triển theo nhiều khuynh hướng khác nhau, rất đa dạng và phong phú. Chẳng hạn, nghiên cứu phong cách học theo bình diện cấu trúc, chức năng; nghiên cứu phong cách học theo quan điểm xã hội học, tâm lý học,... càng về sau, phong cách học càng chú ý tới các vấn đề như bút pháp, thi pháp,...

3. Tình hình nghiên cứu phong cách học ở Việt Nam

3.1. Giai đoạn từ sau khi thành lập Đại học Đông Dương đến năm 1954

Phong cách học là một bộ môn khoa học trong ngôn ngữ học. Hiện nay, việc nghiên cứu phong cách học được phát triển ngày càng mạnh mẽ với những biểu hiện phong phú dưới dạng các công trình nghiên cứu có tầm cỡ như các giáo trình, chuyên luận, chuyên khảo,... và dưới các bài báo mang tính thực hành trong việc phân tích một văn bản thuộc một hệ thống các phong cách chức năng nhất định (nhiều nhất là các bài phân tích các văn bản nghệ thuật). Có thể nói, những kết quả nghiên cứu phong cách học ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong nhiều phạm vi của khoa học Nhân văn và khoa học Giáo dục. Trong khoa học Nhân văn, kiến thức phong cách học giúp cho việc thực hiện chuẩn hoá ngôn ngữ hành chính, quản lý, lưu trữ văn bản. Trong khoa học Giáo dục, các lý luận cơ bản về phong cách sẽ giúp ích trực tiếp cho giảng dạy văn học theo loại thể và phân tích tác phẩm văn chương. Khi đã được trang bị các tri thức cơ bản về phong cách học, học sinh có thể làm quen dần với hệ thống các phong cách chức năng.

Nghiên cứu phong cách học còn có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định nguồn gốc, quá trình phát triển của một số hiện tượng văn học, văn hoá truyền thống (nhất là các văn bản cổ và các di chỉ văn hoá liên quan đến kiến trúc, đình chùa, miếu mạo,...), cũng như sự phát triển của một số hiện tượng và quy luật biến đổi ngôn ngữ. Nói tóm lại, phong cách học ngày càng phát huy mạnh mẽ vai trò của nó trong mọi mặt của đời sống xã hội.

Xem xét quá trình nghiên cứu phong cách học tiếng Việt trong bối cảnh 100 năm nghiên cứu Việt ngữ là một việc làm rất cần thiết